

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2022/HSPT
Ngày: 06/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 324/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N và các đồng phạm về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Ngọc N** (tên gọi khác: N Kè), sinh năm 1993, tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình B, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 30/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 24/5/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/2020.

Tiền sự: Ngày 26/6/2020, bị Công an thị trấn P xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Nhân thân: Ngày 01/3/2017, bị Công an huyện P xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020. Có mặt.

2. Phạm Tấn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1998, tại Bình Định; nơi cư trú: huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Kim H (chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 07 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/11/2018. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020. Có mặt.

3. Phan Đức C, sinh năm 1997, tại Bình Định; nơi cư trú: thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoàng M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020. Có mặt.

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phan Đức C, Phạm Tấn T*: Luật sư Trương Quang C - Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. Địa chỉ: Địa chỉ: tỉnh Bình Định. Vắng mặt (có gửi bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Hữu P, Trần Quang Đ; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00' ngày 29/9/2020, Lê Thành D (còn gọi là Pháp D) điều khiển xe ô tô 07 chỗ chở Đỗ Thanh T, Ngô Đình P từ xã T đến xã L, huyện P để mua cây mai cảnh. Khi đến xã L, Lê Thành D điện thoại nhờ Lương Bá C dẫn đi mua mai. C dẫn nhóm của D đến nhà Phan Thanh P mua 63 cây mai, rồi thuê xe chở về xã T. Khoảng 16h30' cùng ngày, D rủ T, C, Đình P, Thanh P đến quán Q ở thôn V, xã L, huyện P nhậu. Tại đây, nhóm của D vào chòi thứ nhất (chòi 1, nằm bên trái của quán Q, tính từ cổng quán vào, cách cổng quán 16m) ngồi nhậu.

Lúc này, tại chòi thứ hai (cách chòi thứ nhất khoảng 5m90 về hướng Nam) của quán Q có nhóm thanh niên đang nhậu từ khoảng 14h30' cùng ngày, gồm: Ngô Quốc D, Nguyễn Văn D, Đặng Văn B, Nguyễn Thanh N (còn gọi là T), Nguyễn Văn K (còn gọi là S), Huỳnh Hiệp T, Phạm L H (còn gọi là Đ) cùng trú

tại huyện P. Khi vừa vào chòi 1 thì Lương Bá C thấy nhóm Nguyễn Văn K quen nên đi đến mời bia rồi về chòi 1. Khoảng 17h25' cùng ngày, Lương Bá C nói với mọi người trong bàn nhậu là điện thoại hết pin, về nhà sạc để gọi điện có việc nên về trước.

Do trước đây Nguyễn Hữu P bị Lê Thành D chặn đánh ở xã T, huyện P, từ đó hai bên xảy ra mâu thuẫn, nên vào khoảng 17h00' cùng ngày, khi biết Lê Thành D đang nhậu tại quán Q thì Nguyễn Hữu P gọi điện rủ Phạm Tấn T, Nguyễn Ngọc N, Phan Đức C, Trần Quang Đ cùng đến quán Q để đánh D trả thù, tất cả đều đồng ý. Sau đó, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, BKS 77D1-594.86 (xe của ông Nguyễn Văn Ban, là cha ruột của N) từ nhà đến quán Q và dựng xe trước cổng quán (cách cổng quán khoảng 02-03m về hướng QL1A) chờ nhóm của P đến. Lúc này, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô hiệu Airblade đến phòng tập Gym tại thị trấn P chở Phạm Tấn T, rồi đến nhà chở Phan Đức C. P điều khiển xe mô tô chở Phạm Tấn T (ngồi giữa) và Phan Đức C (ngồi sau) từ thị trấn P đến ngã ba Bình D (thuộc thị trấn Bình D, huyện P) thì gặp Trần Quang Đ đang điều khiển xe Suzuki Sport từ chợ Bình D đến nên cùng đi. Đến khoảng 17h30' cùng ngày, P chở T và C đến trước cổng quán Q thì C, T nhảy xuống xe, P điều khiển xe một mình vào trong sân quán, dựng xe phía bên phải, cách cổng quán khoảng 02-03m (theo hướng từ ngoài vào trong sân quán); T đứng trước cổng quán, còn N, C đi đến đứng phía ngoài bên phải cổng quán (theo hướng từ trong ra, cách cổng quán khoảng 05-06m, gần đoạn đường đất bên hông chòi 1). Cùng lúc này, Đ điều khiển xe đến dựng gần xe của N rồi đi vào trong sân quán đứng gần xe mô tô của P; T cũng đi vào trong sân quán đứng gần Đ. Lúc này, P đi thẳng vào hướng chòi 1 của quán Q, thấy D đang nhậu cùng bạn bè nên P quay lại chỗ Đ, T đang đứng và nói: “Thằng Pháp D đòi chơi kia”. Liên theo đó, P mở cốp xe của mình lấy ra một con dao dài khoảng 60-65cm và một cây kiếm dài khoảng 65-70cm; P đưa cây kiếm cho Đ rồi cầm dao xông vào chòi 1 nơi D đang ngồi vung dao lên định chém D. Thấy vậy, D nhảy xuống đám rau muống phía sau của chòi nhậu (theo hướng Đông Bắc); còn Đỗ Thanh T chạy khỏi chòi ra cổng quán (theo hướng cửa chòi nhậu ở phía Tây); Đình P cũng chạy khỏi chòi vào trong nhà quán trốn; Thanh P sợ quá ngồi im tại chòi khoảng 02 phút rồi đi vào nhà quán trốn.

Khi Lê Thành D nhảy xuống đám rau muống thì thấy N, C đang đứng canh ở gần đoạn đường đất bên hông chòi nhậu nên D không chạy ra được, mà từ đám rau muống chạy trở lại vào sân quán. Lúc này, Nguyễn Hữu P cầm dao chạy từ chòi nhậu ra sân quán thì gặp Đ từ đám rau muống chạy vào nên P xáp đến đứng đối diện cầm dao đâm một nhát vào bụng của Đ; Đ lấy tay ôm bụng bỏ chạy ra cổng quán theo đường bê tông về hướng Quốc lộ 1A (hướng Tây) thì ngay lập tức Đ cầm kiếm, P cầm dao đuổi theo. Phạm Tấn T thấy vậy cũng chạy

đuổi theo D. Khi D chạy ra đường bê tông cách cổng quán khoảng 02-03 mét thì Trần Quang Đ đuổi theo sát, cầm kiếm chém 02 nhát trúng vào lưng của D; P chạy liền sau Đ, còn Nguyễn Ngọc N và Phan Đức C thấy P, Đ cầm dao, kiếm rượt chém D nên cũng chạy đuổi theo D. Lúc này, Đỗ Thanh T, Lê Thành D bỏ chạy theo đường bê tông về hướng Tây (hướng Quốc lộ 1A) thì P, Đ, T, N, C đuổi theo. Khi Đỗ Thanh T chạy cách cổng quán khoảng 10m (T chạy trước cách D khoảng 2,5 mét) thì bị vấp ngã xuống hồ khô nước trước quán, còn D tiếp tục chạy về hướng Tây. P, Đ, T, N, C tiếp tục rượt đuổi theo D; Nguyễn Hữu P đuổi theo kịp cầm dao chém 05-06 nhát vào vùng đầu và lưng của D. Lê Thành D chạy đến ngã ba đường bê tông thì ngã gục xuống đường bất tỉnh (cách cổng quán khoảng 58 mét). Ngay lập tức, Nguyễn Hữu P, Trần Quang Đ, Phạm Tấn T, Nguyễn Ngọc N, Phan Đức C chạy đến bao vây D và có 02-03 người (trong nhóm P) dùng chân đá nhiều cái vào người D khoảng 01-02 phút. Sau khi đâm, chém, đánh Lê Thành D; Đ đưa cây kiếm cho P cầm rồi cả nhóm quay lại cổng quán lấy xe mô tô đi về. Nguyễn Ngọc N điều khiển xe biển số 77D1-594.86 đi trước một mình, Phan Đức C vào sân quán lấy xe mô tô Airblade (xe của P, lúc này chìa khóa xe vẫn còn trên ổ khóa) chở P cầm hung khí đi sau; còn Trần Quang Đ điều khiển xe Suzuki Sport chở T đi cuối cùng. Cả nhóm rời khỏi hiện trường đi theo hướng Quốc lộ 1A rồi chạy về hướng thị trấn P, huyện P. C điều khiển xe chở P đến cách ngã ba giữa Quốc lộ 1A và đường bê tông đến quán Q khoảng 100m thì P ném con dao và cây kiếm đã đâm, chém D ở bên lề đường (Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy). Sau khi nhóm P bỏ đi, Đỗ Thanh T chạy đến chỗ D nằm rồi hô hoán mọi người đưa D đi cấp cứu. Lê Thành D được đưa đến Trung tâm y tế huyện P và sau đó chuyển vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, nhưng đến khoảng 19h45' cùng ngày thì tử vong do vết thương quá nặng.

Sau khi rời khỏi hiện trường, Nguyễn Ngọc N chạy xe ngang qua nhà anh Nguyễn Thành T để anh T trả nợ tiền đã mượn N trước đó; sau khi cầm tiền, N nói với T: “Tụi em mới đánh thằng Pháp D”, rồi điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 05 phút sau, C chở P ôm theo một bó hung khí đến nhà T, ngồi tại bàn đá trong sân nhà T; sau đó, Đ chở T đến cũng vào ngồi cùng P, C. Tại đây, C hỏi cả nhóm: “Đánh vậy có sao không?” thì P bảo: “Nói nhỏ chứ chú T nghe”. Nghe vậy, biết nhóm của P mới đánh nhau nên T đến ghé đá ngồi và hỏi: “Tụi bay đánh ai?” thì cả Đ, P, C, T đều nói: “Tụi cháu mới đánh thằng Pháp D”. T hỏi: “Tụi bay đánh sao, nặng không?” thì Đ nói: “Con chém hai, ba cái lên thằng Pháp D”. Sau đó, T còn nghe P nói chuyện với Đ, C, T về việc trước đây nhóm của P bị Lê Thành D (tức Pháp D) chặn đánh khi đến xã T. Một lúc sau, Đ điều khiển xe chở T đến Quốc lộ 1A để T đón xe taxi về nhà ở xã Mỹ Chánh, Đ cũng điều khiển xe về nhà ở xã Mỹ Trinh; P điều khiển xe chở C về nhà ở thị trấn D,

rồi sau đó P điều khiển xe mô tô quay lại ngôi tại ghé đá nhà anh T (lúc này anh T không có nhà).

Đến khoảng 20h00' cùng ngày, N điều khiển xe mô tô 77D1-594.86 đến gửi xe tại nhà Cao Anh V; T đón xe taxi 07 chỗ đến nhà chờ C, rồi đến nhà Nguyễn Thành T đón P (P để xe máy nhà anh T), đến nhà đón Đ và đến nhà anh V đón N, rồi cả nhóm cùng vào thành phố Q nhậu (nhóm P khai không nhớ tên quán và địa chỉ). Khoảng 22h30' cùng ngày, N xem mạng xã hội Facebook biết Lê Thành D đã chết nên thông báo cho cả nhóm biết. Trần Quang Đ nghe Nguyễn Hữu P nói để một mình P nhận dùng dao chém D. Đến khoảng 23h00' cùng ngày, Đ, P đón xe về nhà anh T lấy xe mô tô của P, rồi đón xe Bắc - N đi thành phố Hồ C Minh. N, C, T tiếp tục nhậu đến khoảng 02h00' ngày 30/9/2020 thì thuê nhà nghỉ ngủ (N, C, T khai không nhớ tên và địa chỉ nhà nghỉ). Khoảng 10h00' ngày 30/9/2020, N, C, T đón xe lên thành phố P, tỉnh Gia Lai thuê nhà nghỉ trốn. Trong thời gian ở thành phố P, Nguyễn Ngọc N là người lo tiền bạc cho cả nhóm ăn, ở. Khoảng ngày 11, 12/10/2020, do hết tiền nên Phạm Tấn T rủ N, C đến nhà người quen tên là "L" (không rõ lai lịch và địa chỉ, T quen từ khoảng năm 2017) ở huyện M, tỉnh Gia Lai trốn.

Khoảng ngày 12, 13/10/2020, Phạm Tấn L (là anh ruột của T) gọi điện cho nhiều người hỏi thăm tin tức của T và biết được T, N, C đang ở nhà L (L có quen biết với L do trong quá trình làm gỗ ở huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Phạm Tấn T lấy điện thoại của L gọi cho L nói: "Tụi em lỡ va chạm chém chết thằng đó (tức Pháp D), có gì anh ở nhà lo cho má". L hỏi tụi em là ai thì T nói: "Tụi em có em, P Hoa Hồng, N kè, Đ, C" và L khuyên T, N, C ra đầu thú (L và T đều khai không nhớ số điện thoại của L). Cũng trong khoảng thời gian này, Nguyễn Hữu P điện thoại cho Phạm Tấn L nói cùng Đ, N, C, T liên quan đến vụ Pháp D chết, hiện cùng Đ đang ở TP Hồ C Minh và hỏi mượn tiền L thì L không cho mượn, nhưng khuyên P, Đ ra đầu thú. Ngày 14/10/2020, Phạm Tấn T và Nguyễn Hữu P gọi điện cho Phạm Tấn L nói sáng ngày 15/10/2020 sẽ ra đầu thú. Đến khoảng 06h30' phút ngày 15/10/2020, Nguyễn Hữu P, Trần Quang Đ đón xe khách; N, T, C thuê xe ô tô 07 chỗ về đến Cầu B (thuộc huyện Tuy P, tỉnh Bình Định) cùng gặp L, rồi tất cả đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Định đầu thú.

Trong suốt quá trình điều tra, bị can Nguyễn Hữu P không thừa nhận đã dùng dao đâm vào bụng gây ra cái chết cho Lê Thành D (chỉ thừa nhận dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, lưng của D), mà cho rằng D cầm dao chạy tự ngã sốc vào bụng chết và chỉ một mình P là người chém D; sau này bị can Trần Quang Đ khai nhận cầm kiếm cùng P rượt đuổi, chém D; bị can Phạm Tấn T khai thấy P, Đ rượt chém D thì có chạy theo; còn các bị can Nguyễn Ngọc N, Phan Đức C thì hoàn toàn chối tội và cố ý che giấu hành vi phạm tội của đồng bọn. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các nhân chứng, người liên quan, dấu vết đâm, chém để

lại trên người của nạn nhân và lời khai của chính đồng bọn là phù hợp với diễn biến của vụ án và thương tích để lại trên người nạn nhân. Do đó lời khai nại của các bị can Nguyễn Ngọc N, Phan Đức C là không phù hợp và không có cơ sở nên không xem xét.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 249/2020/PY-TT ngày 02/10/20220 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đối với tử thi Lê Thành D như sau:

- Tình trạng đầu, mặt:
 - + Vết thương vùng đỉnh đầu sâu đến xương kích thước (4x0,5)cm, bờ mép sắc gọn, có độ lóc da từ trước ra sau; mép vết thương dính cát, sạn.
 - + Xây xát da vùng trán phải kích thước (5x3)cm mật độ không đồng nhất.
 - + Bầm tụ máu gò má trái kích thước (1,5x1)cm.
 - Mở băng quần vùng bụng trái có úp chén màu trắng ngà lên vết thương; mở chén thấy có tổ chức mạc nối phủ lên miệng vết thương; nhét mạc nối vào trong thấy: có một vết thương nằm ngang kích thước (1,5x0,7)cm, bờ mép sắc gọn, góc ngoài tù, góc trong vuột có độ vát da hướng từ trên xuống dưới.
 - Vùng lưng phải đoạn bả vai có vết thương xây xát da nằm ngang kích thước (5x0,1)cm, hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới.
 - Vùng thắt lưng phải có 02 vết thương, một vết thương nằm ngang kích thước (6x0,1)cm, một vết thương từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài kích thước (7x0,1)cm, mật độ không đồng nhất.
 - Tay:
 - + Xây xát da từ bả vai trái xuống lưng trái mật độ không đồng nhất tạo thành vùng kích thước (16x1)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài.
 - + Mặt gan đốt 3 ngón V bàn tay trái có vết thương đứt da cơ sâu đến xương kích thước (2x0,5)cm, có độ lóc da từ trong ra ngoài, bờ mép sắc gọn.
 - Chân:
 - + Xây xát da mặt ngoài 1/3 trên đùi phải kích thước (5x3)cm, hướng từ trên xuống dưới.
 - + Xây xát da bờ dưới gối phải kích thước (1,5x1)cm.
 - Mô tử thi thấy: ổ bụng có nhiều máu không đông, đứt cuống lách.
- Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu bụng gây đứt cuống lách.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số 390/20/TC-AND ngày 26/10/2020 của Viện Pháp y quốc gia, kết luận: 03 hung khí (01 cây dao, 02 cây kiếm có vỏ kiếm) và 01 áo thun ngắn tay màu đen thu tại chuồng nuôi gà nhà anh Nguyễn Thành T không có dấu vết máu của tử thi Lê Thành D.

* Ngày 29/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định có Công văn số 1896/CSĐT-PC02 đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định giải thích cơ chế hình thành vết thương trên bụng của tử thi Lê Thành D. Ngày 04/11/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định có Công văn số 214/2020/PY-TT trả lời như sau: “Vết thương trên bụng của tử thi Lê Thành D có kích thước (1,5 x 0,7)cm, bờ mép sắc gọn, góc ngoài tù, góc trong vuốt, có độ vát da hướng từ trên xuống dưới, là do vật sắc nhọn, có một lưỡi, một sống gây nên với lực tác động trực tiếp theo phương ngang đối với trục cơ thể, kích thước vật này có chiều rộng khoảng 1,5 đến 2centimet”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Hữu P, Trần Quang Đ.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Phạm Tấn T.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Phan Đức C.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Trần Quang Đ, Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T, Phan Đức C phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Trần Quang Đ 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

2.3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

2.4. Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn T 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

2.5. Xử phạt: Bị cáo Phan Đức C 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/7/2022, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T và Phan Đức C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T và Phan Đức C giữ nguyên nội dung kháng cáo; đồng thời thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án không cần có mặt Luật sư bào chữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17h00' ngày 29/9/2020, Nguyễn Hữu P phát hiện có anh Lê Thành D (là người có mâu thuẫn với P trước đây) đang nhậu ở quán Q, nên điện thoại rủ Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T, Phan Đức C, Trần Quang Đ đến quán Q ở thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Bình Định đánh Lê Thành D để trả thù. Khi cả nhóm đến và vào trong sân quán Q, P mở cốp xe mô tô lấy ra một cây dao dài khoảng 60-65cm và một cây kiếm dài khoảng 65-70cm; P đưa kiếm cho Đ, rồi xông đến chòì nhậu thứ nhất (chòì 1) giơ dao lên chém D. Bị tấn công bất ngờ, D nhảy xuống đám rau muống bên cạnh để trốn thoát, nhưng nhìn thấy đồng bọn của P đứng canh sẵn nên sau đó chạy vào bên trong sân quán thì bị P dùng dao đâm mạnh một nhát trúng vào bụng. D ôm bụng bỏ chạy ra ngoài cổng quán theo hướng Tây về phía Quốc lộ 1A thì Đ cầm kiếm, P cầm dao đuổi theo D để chém tiếp. Thấy Đ, P rượt đuổi theo D thì T cũng chạy theo để hỗ trợ. Khi D chạy ra đường bê tông cách cổng quán khoảng 02-03 mét thì Trần Quang Đ chạy theo kịp cầm kiếm chém 02 nhát trúng vào lưng của D; Nguyễn Ngọc N và Phan Đức C thấy P, Đ cầm dao, kiếm rượt chém D nên cũng chạy đuổi theo hỗ trợ. Lúc này, Lê Thành D bỏ chạy theo đường bê tông về hướng Tây thì P, Đ, T, N, C cùng đuổi theo. Nguyễn Hữu P đuổi theo kịp cầm dao chém 05-06 nhát trúng vào đầu và lưng của D; còn Phạm Tấn T, Nguyễn Ngọc N, Phan Đức C cũng chạy rượt đuổi, hỗ trợ cho P, Đ chém D. D chạy đến ngã ba đường bê tông (cách cổng quán khoảng 58 mét) thì ngã xuống đường. Lúc này, chạy đến bao vây D và có 02-03 người (trong nhóm P) dùng chân đá nhiều cái vào người D. Sau khi gây án, cả nhóm bỏ mặc hậu quả xảy ra và bỏ trốn khỏi địa phương. Hậu

quả Lê Thành D chết do suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu bụng gây đứt cuống lách.

Với hành vi, hậu quả nêu trên án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Trần Quang Đ, Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T, Phan Đức C phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T, Phan Đức C, nhận thấy: Các bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả chết người đã xảy ra; đánh giá đúng vai trò, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo với vai trò đồng phạm giúp sức và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án; đồng thời cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 16 năm tù; bị cáo Phạm Tấn T 15 năm tù; bị cáo Phan Đức C 14 năm tù, là phù hợp, không nặng.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N có 03 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, lẽ ra phải áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo N được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 BLHS (tái phạm nguy hiểm), nhưng án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là không đúng. Tuy nhiên do không có kháng cáo hoặc kháng nghị về nội dung này, nên cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo N; nhưng cần nhận xét để tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T và Phan Đức C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T và Phan Đức C phạm tội

“Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Tấn T).

Tuyên xử:

1.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn T 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

1.3. Xử phạt: Bị cáo Phan Đức C 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phạm Tấn T và Phan Đức C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định (04);
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định (03);
- Trại tạm giam Công an tỉnh (04);
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn P và xã Mỹ Chánh, huyện P, tỉnh Bình Định (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào